

## PHỤ LỤC X

### BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

#### 1/. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP:

##### a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Đối với người lao động: Trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả trong thực hiện công việc được giao; trả lương thỏa đáng, khuyến khích người có trình độ năng lực chuyên môn cao, năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho công ty.

- Đối với Viên chức quản lý: Xác định và trả lương, thưởng, thù lao gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát có không chế mức lương tối đa.

##### b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng (VCQL) được xác định trên cơ sở số lượng VCQL và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

##### c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng và quy chế trả lương, thưởng công ty trả lương, thưởng cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện, quy chế trả lương, thù lao, quy chế trả thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp, công ty trả lương, thù lao, tiền thưởng cho từng người quản lý doanh nghiệp. Đối với Kiểm soát viên thì tiền lương, thù lao, tiền thưởng công ty chuyển cơ quan đại diện Chủ sở hữu chi trả theo quy định.

#### 2/. BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2015		Kế hoạch năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Hạng công ty được xếp</b>	3			
<b>II</b>	<b>Tiền lương</b>				
1	Lao động	Người	198	196	196
2	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1.000đ/tháng	7,765	7,615	7,801
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	18,449	17,898	18,349
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng		958	
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	7.9	8.1	7.8
<b>III</b>	<b>Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7.0	6.6	6.0
2	Mức lương cơ sở bình quân	Triệu đồng/người	18.71	18.76	18.83
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2,012.16	1,896.96	1,735.68
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	23.95	24.01	24.11
5	Quỹ tiền thưởng,			133.30	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	23.95	25.71	24.11
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	24.95	26.71	25.11

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch – Đầu tư;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư TP.HCM;
- Sở Tài Chính (CC.TCDN);
- UBND huyện Hóc Môn;
- Thành viên HĐTV, Ban Giám đốc;
- Phòng TCHC, TV, KHKD;
- Lưu.



**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phan Anh Tuấn**